*Thứ hai ngày tháng năm 20*

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 11: TẬP LÀM VĂN (3 tiết)**

**Tiết 1: ĐỌC**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1 Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng và diễn cảm bài “Tập làm văn”*,* biết đọc phân biệt lời kể của (bạn nhỏ nhân vật xung tôi) và những câu văn bạn viết trong bài tập làm văn của mình, biết nhấn giọng các từ ngữ cần thiết thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật

- Nhận biết được trình tự các sự việc qua lời kể của bạn nhỏ trên đường đi đò dọc về quê đến khi về đến quê, quá trình chăm sóc cây hoa hồng, việc tưới nước cho cây,... tương ứng với việc viết tập làm văn cho đến khi hoàn thành bài viết.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả giàu hình ảnh, giàu cảm xúc trong bài.

- Hiểu vì sao bài văn của bạn nhỏ có thêm các chi tiết đặc sắc. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyên. (VD: Muốn viết bài văn miêu tả cần có những trải nghiệm thực tế, cần quan sát kĩ sự vật được miêu tả, cần phát huy trí tưởng tượng của người viết)

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: biết yêu quý cây xanh, yêu quý thiên nhiên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho học sinh múa hát Em yêu cây xanh  -GV tổ chức trò chơi: Hộp quà bí ẩn: (KT bài Tiếng nói của cỏ cây)  -GV NX, chốt  -GV dẫn dắt vào bài mới. Nêu tên bài, ghi bảng | - HS tham gia hát múa  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi.  HS nghe, ghi vở | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc đúng và diễn cảm bài đọc Tập làm văn, biết đọc phân biệt lời kể chuyện của bạn nhỏ (nhân vật xưng “tôi”) và những câu văn bạn viết trong bài tập làm văn của mình, biết nhấn gi  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: GV đọc cả bài, đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện dòng suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến *để dở dang bài văn*  + Đoạn 2: Tiếp teo đến *bông hồng thả sức đẹp*  + Đoạn 3: Còn lại  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *gặp lại, bụi dạ lí, sương lã chã, ốc luộc, kết luận, múc nước,...*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Cuối tuần, ba cho tôi về quê / để tôi tìm được nhiều ý cho bài văn / “Tả cây hoa nhà em” | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, thể hiện diễn cảm giọng nhân vật, thể hiện đúng cảm xúc của bạn nhỏ.  - Mời 3 HS đọc nối tiếp các đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 3 (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết sau đó đổi đoạn đọc).  - GV theo dõi sửa sai.  - GV cho đọc nhóm trước lớp  - GV cho đọc thầm toàn bài  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 3 HS đọc nối tiếp các đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 2 nhóm đọc  HS khác nhận xét, góp ý  - HS luyện đọc cá nhân toàn bài  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được trình tự các sự việc qua lời kể chuyện của bạn nhỏ (trên đường đi đò dọc về quê đến khi về đến quê, quá trình quan sát cây hoa hồng, việc tưới nước cho cây,...tương ứng với việc bắt đầu viết bài tập làm văn cho đến khi hoàn thành bài viết). Hiểu vì sao bài văn của bạn nhỏ có thêm các chi tiết đặc sắc.  + Hiểu điều tác giả muốn nói có bài thơ: Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện. (VD: Muốn viết bài văn miêu tả, cần có những trải nghiệm thực tế, cần quan sát kĩ sự vật được miêu tả, cần phát huy trí tưởng tượng của người viết,...)  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV yêu cầu HS đọc mục Từ ngữ (có lời giải nghĩa từ *xào xạc* và *lã chã*). GV hỏi HS có từ ngữ nào trong bài chưa hiểu, GV có thể giải thích hoặc hướng dẫn HS tra từ điển.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Câu 1: Mục đích về quê của bạn nhỏ là gì?  + GV cho HS đọc Câu 1:  +GV cho HS nêu câu TL  - Câu 2: Khi ở quê, bạn nhỏ đã làm gì để tả được cây hoa theo yêu cầu?  - Câu 3: Những câu văn nào là kết quả của sự quan sát kết hợp với trí tưởng tượng phong phú của bạn nhỏ?  - Câu 4: Em thích nhất câu văn nào trong bài văn của bạn nhỏ? Theo em, bài văn của bạn nên viết thêm những ý nào?  - Câu 5: Em học được điều gì về cách viết văn miêu tả sau khi đọc câu chuyện trên?  - GV nhận xét và chốt: ***Ở lớp 4, sang học kì 2 HS được học thêm cách viết bài văn miêu tả cây cối. Lúc đó, các em hãy học tập hoặc tham khảo cách tả cây của bạn nhỏ trong câu chuyện này nhé.*** | | -HS đọc mục từ, nêu từ chưa hiểu  HS khác NX, góp ý  +1HS đọc  +HSTL: Mục đích về quê của bạn nhỏ là để tận mắt quan sát cây hoa hồng với mong muốn tìm được nhiều ý cho bài văn “tả cây hoa nhà em”.  -HS TL: Khi ở quê để tìm được nhiều ý cho bài văn của mình, ban nhỏ đã dậy thật sớm để quan sát cây hoa hồng. …  + HS nêu YC TL nhóm  +HS thảo luận nhóm  + HSTL: Những câu văn là kết quả của sự quan sát kết hợp với trí tưởng tượng phong phú của bạn nhỏ: Sương như những hòn bi ve tí xíu tụt từ lá xanh ….  + 3-4 HS TLBài văn yêu cầu “Tả cây hoa nhà em”, có lẽ ngoài việc tả cây, cành, lá, hoa, hương hoa, bạn ấy nên tả nụ hồng bởi vì bên cạnh mỗi bông hồng đã nở thường có nhiều nụ hồng,...) |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn HS đọc diễn cảm  - GV cho HS đọc nhóm đôi.  - GV cho HS đọc trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS nghe  - HS đọc nhóm bàn.  - 1-2 nhóm đọc  HS nhận xét |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng cách thi The Voice lớp  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia bốc thăm đọc 1 đoạn vau bài | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**BÀI 12: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI LỚP TRIỆU (T2**)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Luyện tập, củng cố cách đọc và viết số trong phạm vi lớp triệu.

- Củng cố kiến thức về hàng và lớp cũng như cấu tạo số của các số trong phạm vi lớp triệu.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực giải quyết vấn đề thông qua việc vận dụng kiến thức hoàn thành các bài tập, năng lực giao tiếp toán học thông qua rèn kĩ năng đọc và viết số

- Năng lực tư duy khi tìm ra các số theo yêu cầu cho trước, năng lực lập luận toán học thông qua hoạt động sử dụng biểu tượng các cột hàng, lớp với những vòng biểu diễn chữ số. Năng lực hình học qua quan sát, so sánh và ghép hình.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chơi TC Hộp quà bí ẩn, đọc số và cho biết chữ số 4 thuộc hàng nào lớp nào?:  -GV nhận xét, khen ngợi HS  - GV giới thiệu vào bài (nêu mục tiêu bài học), ghi bảng bài | \*Lớp hát tập thể  - HS mở hộp quà, đọc số, trả lời  - HS nghe, ghi vở |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  *+Giúp HS củng cố kiến thức về cấu tạo số.*  *+Giúp HS củng cố về hàng và lớp cũng như cách đọc số trong phạm vi lớp triệu*  *+ Giúp HS phát triển tư duy hình học, so sánh và khả năng đưa ra kết luận*  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Đ, S?**  - GV chiếu đề bài, 1 HS đọc  - Y/cầu HS làm cá nhân.  - Gọi HS đọc và trả lời miệng.  -GV hỏi khai thác trong các phần:  +a. Lớp triệu gồm hàng nào?  +Nêu các hàng, lớp của số tự nhiên đã học | - HS đọc đề bài  - HS làm bút chì vào SGK  - HS trả lời miệng,  *a. Đ b. S*  *c. Đ d. S* |
| **Bài 2: Số?**  - GV chiếu đề bài, YC HS đọc  - GV cho HS điền vào SGK bằng bút chì  -GV chiếu bài làm của HS  -GV nhận xét, khen HS  \* **GV chốt**: *Qua bài tập 2, các con được củng cố cấu tạo số, các hàng, lớp của số tự nhiên* | - 1HS đọc đề bài  -HS xác đinh YC đề bài: điền số vào bảng theo đúng cấu tạo số đã cho  -HS làm SGK bằng bút chì  -1-2 HS đọc bài làm  HS nghe |
| **Bài 3: Ghép các mảnh giấy nhỏ và cho biết số ghi trên các mảnh giấy ban đầu là số nào**  - GV chiếu và cho HS đọc đề bài  -GV cho HS làm việc cá nhân, ghi số vào vở  -GV chiếu vở, cho HS trình bày bài làm  - GV hỏi  +Để tìm được mảnh ghép đúng cần làm gì?  **\* Chốt:** *Các con đã biết quan sát so sánh và phán đoán hình rất tốt để tìm ra số đúng.* | 1 HS đọc  - HS trình bày kết quả  17483226  75175000  - HS TL  +Quan sát mảnh ghép, tìm dấu cắt phù hợp, ghép và ghi số  - HS lắng nghe. |
| **Bài 4: Giải ô chữ**  - GV chiếu và cho HS đọc đề bài  -GV cho HS làm việc nhóm 4, gắn thẻ chữ vào bảng nhóm  -GV cho HS trình bày bài làm  -GV NX, chốt đáp án, khen HS, hỏi khai thác:  +Tìm số liền trước làm thế nào?  +Tìm số liền sau làm thế nào?  - GV chiếu clip giới thiệu thành Cổ Loa  **\* Chốt:** *Cần nắm vững các hàng các lớp, câu tạo và vị trí trên tia số của số tự nhiên.* | - 1 HS đọc  -HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành bài  - Đại diện 1-2 nhóm trình bày kết : CỔ LOA  +Trừ đi 1  +Cộng thêm 1  -HS xem  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS chơi trò chơi cùng cố: Ai nhanh Ai đúng. Giơ thẻ chọn đáp án  - GV nhận xét tiết học và dặn dò. | HS chơi trò chơi |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .........................................................................................................................................................  ......................................................................................................................................................... | |

**KHOA HỌC**

**BÀI 6: VAI TRÒ CỦA KHÔNG KHÍ VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ (Tiết1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Quan sát và làm thí nghiệm để giải thích được vai trò của không khí đối với sự cháy.

- Trình bày được vai trò và ứng dụng tính chất của không khí đối với sự sống.

- Biết vận dụng và giải thích được nguyên nhân gây ra ô nhiễm không khí; sự cần thiết phải bảo vệ bầu không khí trong lành.

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp để bảo vệ môi trường không khí và vận động những người xung quanh cùng thực hiện.

**2. Năng lực** **chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học từ đó khám phá được lợi ích của không khí trong cuộc sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá tìm hiểu vai trò của không khí đối với sự cháy, sự sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động tìm hiểu, khám phá và chia sẻ cùng nhóm bạn về lợi ích của việc bảo vệ bầu không khí trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**:

*-* Phẩm chất trách nhiệm*:* Hình thành phẩm chất trách nhiệm trong việc bảo vệ bầu không khí trong sạch.

\* **CSM: Bài 3**: Các bệnh về mắt

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:**

+ Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

+ Hình 2 trang 25 SGK (hoặc phóng to hình trên giấy khổ A3). GV có thể sưu tầm thêm tranh ảnh, video về sự ô nhiễm không khí; khói bụi xây dựng, giao thông; cháy rừng; đốt rơm rạ;…

1. **Học sinh:**

+ Sách khoa học 4, VBT khoa học 4

+ Đồ dùng thí nghiệm theo nhóm: Gồm 3 cây nến giống nhau; 2 cốc thủy tinh có kích thước khác nhau.

+ Tranh ảnh về một số cách bảo vệ môi trường không khí (nếu có)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Tiết 1: Vai trò của không khí. Không khí cần cho sự cháy.**   1. **HOẠT ĐỘNG KHỎI ĐỘNG:**   **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, hứng thú trước giờ học.  + Ôn lại kiến thức đã học về sự chuyển động của không khí . | |
| * **Cách tiến hành:**   GV hỏi: Khi thổi không khí vào bếp than hoặc bếp củi thì lửa sẽ cháy to lên hay nhỏ đi? Vì sao?  - GV đưa ra hình ảnh (bếp than, bếp củi)  - GV dẫn dắt HS: Ô-xi cần cho sự cháy, mà trong thành phần của không khí có khí ô-xi, vì vậy, không khí cần cho sự cháy và duy trì sự cháy. Sau đây chúng ta sẽ làm thí nghiệm để chứng minh điều này. | - HS quan sát hình ảnh, dựa vào kinh nghiệm của bản thân, suy nghĩ trả lời cá nhân.  - HS trả lời: lửa sẽ cháy to hơn.  - HS lắng nghe  - HS theo dõi, ghi bài mới. |
| 1. **HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ, HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:** | |
| **Hoạt động 1: Tiến hành thí nghiệm chứng minh không khí cần cho sự cháy.**  **\* Mục tiêu:**  - Quan sát và làm thí nghiệm để giải thích được vai trò của không khí đối với sự cháy.  **\* Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc nhóm để tiến hành thí nghiệm (Tùy theo sự chuẩn bị thí nghiệm đã được phân công chuẩn bị trước)  - GV phân nhóm, yêu cầu thảo luận: Giải thích kết quả và trả lời câu hỏi ở logo trang 24 SGK: Cần phải làm gì để duy trì sự cháy đối với các cây nến B, C? Vì sao?  - GV tổ chức cho HS thí nghiệm: Đốt cho ba cây nến cháy. Sau đó, đồng thời úp cốc thủy tinh nhỏ lên cây nến B và cốc thủy tinh to lên cây nến C (Hình 1). Quan sát và cho biết cây nến nào cháy lâu hơn.  - Giải thích kết quả  Bước 2: Làm việc cả lớp.  - GV gọi đại diện của 2 nhóm trình bày kết quả, giải thích và trả lời câu hỏi.  Cần phải làm gì để duy trì sự cháy đối với cây nên B, C? Vì sao?  KL | - HS thảo luận nhóm 4  - Cử 1HS ghi chép kết quả thí nghiệm, cách giải thích kết quả thí nghiệm và trả lời câu hỏi.  - HS tiến hành thí nghiệm:  - HS làm việc cả lớp, chia sẻ kết quả thí nghiệm, giải thích nội dung tìm hiểu câu hỏi khám phá SGK trang 24  - Giải thích kết quả: Cây nến A cháy lâu nhất vì không bị úp cốc. Cây nến B tắt nhanh nhất, vì cốc úp cây nến B nhỏ hơn dẫn tới có ít không khí nhất, nghĩa là ô- xi ít nhất. Cây nến C cháy lâu hơn cây nến B, vì cốc úp cây nên C to hơn nên chứa nhiều không khí hơn…  - Trả lời: Muốn các cây nến B và C tiếp tục cháy, ta phải tiếp tục cung cấp không khí cho chúng, vì không có ô- xi thì không thể duy trì sự cháy.   - Các nhóm báo cáo, nhận xé |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH** | |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số cách chữa cháy trong thực tế.**  **\* Mục tiêu:**  - Giải thích được việc dập lửa bằng cách chụp chăn ướt lên đám cháy.  **\* Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc nhóm 4  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm thảo luận thảo luận yêu cầu phần luyện tập vận dụng ở trang 24 SGK:  + Trong các buổi diễn tập phòng cháy chữa cháy, người ta sử dụng chăn ướt chụp lên đám cháy để dập lửa. Hãy giải thích vì sao có thể dập lửa như vậy.  Bước 2: Làm việc cả lớp  - GV gọi đại diện 1 – 2 nhóm trình bày câu trả lời, đại diện các nhóm khác chú ý lắng nghe, đối chiếu đáp án và nhận xét.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm và chốt lại phần giải thích:  + Phải nhúng chăn ướt để chăn không bị cháy.  + Chụp chăn ướt lên đám cháy để ngăn không khí tiếp xúc với vật đang cháy tức là ngăn nguồn cũng cấp ô-xi cho vật đang cháy, khiến đám cháy không còn ô-xi thì sẽ tắt.  **\* Luyện tập, vận dụng:**  - GV yêu cầu HS đưa thêm một số cách chữa cháy trong thực tế mà các em biết.  - GV có thể thống kê một số cách chữa cháy trong thực tế.  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS quan sát và thảo luận trả lời câu hỏi của GV.        - HS trình bày, đối chiếu đáp án, nhận xét.    - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu, ghi nhớ.  HS đọc lại nội dung bài  **-**HS vận dụng trình bày theo hiểu biết về một số cách chữa cháy trong thực tế mà các em biết.  -HS quan sát, lắng nghe và ghi nhớ |
| **Không khí cần cho sự sống.**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu về vai trò của không khí đối với sự sống**  **\* Mục tiêu:**  - Trình bày được vai trò và ứng dụng tính chất của không khí đối với sự sống  **\* Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc cá nhân  - GV yêu cầu HS đọc nội dung trang 25 SGK để thấy được vai trò của ô-xi trong không khí với hoạt động hô hấp của con người, động vật và thực vật; vai trò của khí các-bô-níc trong quá trình quang hợp ở thực vật.  Bước 2: Làm việc cả lớp.  - GV chiếu hình 2 lên bảng, mời 3 HS lần lượt lên bảng chỉ và trình bày vai trò của không khí đối với sự sống.  - GV cho HS nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét và chốt kiến thức | HS làm việc cá nhân  - 1 HS đọc nội dung trang 25  - HS quan sát (Hình 2), trả lời câu hỏi.  - HS làm việc cả lớp, 3 HS lên bảng trình bày  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **Hoạt động 4: Giải thích vai trò của không khí trong cuộc sống**  **\* Mục tiêu:**  - Giải thích được vai trò của không khí trong đời sống, sản xuất.  **\* Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc nhóm 4  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm, tiến hành quan sát các hình 3,4 ở trang 25 SGK yêu cầu HS: nêu được ý nghĩa của mỗi việc làm trong hình (hoặc trả lời câu hỏi vì sao phải sử dụng quạt thông gió cho nhà kính để trồng cây; vì sao phải sử dụng bình có chứa khí ô-xi khi lặn); qua đó thấy được sự vận dụng vai trò của không khí trong đời sống, sản xuất.  Bước 2: Làm việc cả lớp.  - GV chiếu hình 3,4 lên bảng, mời đại diện một số nhóm HS trình bày ý nghĩa của mỗi việc làm trong hình trước lớp.  - GV có thể yêu cầu HS nêu thêm ví dụ việc ứng dụng vai trò của không khí trong đời sống, sản xuất.  - GV cho HS trả lời câu hỏi 3 (Bài tập 6- VBT)  GV nhận xét và chốt kiến thức: Không khí có vài trò duy trì sự cháy và sự sống.  \* **CSM: Bài 3**: Các bệnh về mắt  - Chốt và nói thêm về các bệnh về mắt mà em chưa biết. | HS thảo luận nhóm 4  - HS quan sát (Hình 3,4), trả lời câu hỏi.  - HS làm việc cả lớp, 2-3 nhóm lên bảng trình bày  - HS nhận xét, bổ sung    - HS nêu theo hiểu biết của bản thân.  - HS trả lời câu hỏi cá nhân  - HS đọc nội dung bài học.  - HS lắng nghe, ghi nhớ    -Nêu những bệnh về mắt mà em đã mắc phải hoặc em biết |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM.** | |
| - GV nhận xét tiết học, tuyên dương, nhắc nhở   * GV giao nhiệm vụ về nhà và dặn dò tìm hiểu tiết 2. | - HS lắng nghe, ghi nhớ |

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Bài 4: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT MỘT NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ. (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực lịch sử và địa lí**

- Kể được tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Nhận xét được một cách đơn giản sự phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ thông qua lược đồ phân bố dân cư.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp hợp tác: bước đầu sử dụng được ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, cử chỉ để trình bày thông tin về một số nét văn hoá ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ; thực hiện nhiệm vụ theo nhóm; trao đổi tích cực, có hiệu quả với thầy cô và bạn bè.

- Năng lực tự chủ và tự học: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: khả năng giải quyết các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng sự đa dạng hóa của các dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

- Phẩm chất chăm chỉ: Tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành | | |
| - GV yêu cầu HS xem video về ruộng bậc thang ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ và chia sẻ: *Nếu được đi du lịch đến vùng này, em mong muốn được chiêm ngưỡng cảnh vật và nét văn hóa nào nơi đây?*  - GV dẫn dắt HS vào bài học: Trung du và miền núi Bắc Bộ nổi tiếng về những ruộng bậc thang treo trên các sườn núi những chợ phiên vùng cao rực rỡ sắc màu và nhà máy thủy điện lớn nhất Đông Nam Á. Vậy để hiểu rõ hơn về những nét đẹp này cô trò chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay: *Bài 4 – Dân cư, hoạt động sản xuất và* *một số nét văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (T1)* | | - HS quan sát tranh và chia sẻ  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**:  **-** Mục tiêu:  + Kể được tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  + Hiểu và nhận xét được sự phân bố dân cư thông qua việc quan sát lược đồ phân bố dân cư vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Dân cư**  - GV tổ chức cho HS cả lớp thảo luận nhóm (4HS/nhóm).  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm:  *Đọc thông tin, quan sát hình 1 và thực hiện yêu cầu:*  *+ Kể tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.*  *+ Nêu tên những tỉnh có mật độ dân số dưới 100 người/km2 và từ 100 đến 500 người/km2.*  *+ Nhận xét về sự phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.*  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, KL: Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có nhiều dân tộc chung sống như: Kinh, Mường, Tày, Thái, Nùng Mông, Dao…Đây là nơi dân cư thưa thớt. Ở những vùng cao có dân cư thưa thớt hơn vùng thấp và các đô thị. | | *+ Một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ: Kinh, Mường, Tày, Nùng, Thái, Mông, Dao…*  *+ Những tỉnh có mật độ dân số dưới 100 người/km2: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La.*  *Những tỉnh có mật độ dân số từ 100 đến 500 người/km2: Lào Cai, Hà Giang, Yên Bái, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Phú Thọ, Hòa Bình, Bắc Giang, Quảng Ninh.*  *+* *Dân cư thưa thớt*  *Phân bố có sự khác nhau giữa miền núi và trung du. Ở những vùng cao thì dân cư thưa hơn các vùng thấp và đô thị.*  **Lắng nghe, quan sát** |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Trình bày đặc điểm phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. Nêu một số nguyên nhân của sự phân bố đó.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2** Trình bày đặc điểm phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. Nêu một số nguyên nhân của sự phân bố đó.  **(Sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và thực hiện 2 nhiệm vụ  - GV mời các nhóm trả lời.  - GV mời cả lớp đánh giá kết quả.  - GV nhận xét và KL: | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận  - Đại diện các nhóm trả lời  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - Trò chơi: “Ai nhanh – Ai đúng”  + Luật chơi: chơi theo tổ, thi kể tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. Tổ nào nhiều bạn giơ tay trả lời đúng và nhanh nhất thì thắng cuộc.  + GV tổ chức trò chơi.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + Các tổ lần lượt tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**CÔNG NGHỆ**

**BÀI 3: MỘT SỐ LOẠI CÂY CẢNH PHỔ BIẾN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Bài học này nhằm hình thành và phát triển ở HS năng lực và phẩm chất với những biểu hiện cụ thể như sau:

**1. Năng lực**

a. Năng lực công nghệ

Năng lực nhận thức công nghệ: Nhận biết được một số loại cây cảnh phổ biến

b. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự tìm hiểu, mô tả được đặc điểm một số loại cây cảnh ở trường học, gia đình hoặc địa phương.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Giới thiệu được với bạn bè, người thân một số loại cây cảnh phổ biến ở địa phương.

**2. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Có ý thức tìm hiểu về các loại cây cảnh trong đời sống

- Trách nhiệm: Yêu thích cây cảnh.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Hình ảnh hoặc mẫu vật về một số cây cảnh trong SGK: cây quất, cây lưỡi hổ, cây kim phát tài, cây thiết mộc lan

- Video giới thiệu về cây quất, cây lưỡi hổ, cây kim phát tài, cây thiết mộc lan

- Hình ảnh, mẫu vật hoặc video về một số cây cảnh khác phổ biến ở địa phương

- Thẻ tên, hình ảnh, đặc điểm cơ bản của 4 loại cây cảnh trong bài học

- Máy tính, máy chiếu.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động**  a. Mục tiêu: Tạo hứng thú và nhu cầu tìm hiểu một số loại cây cảnh  b. Tổ chức thực hiện | |
| - Tổ chức “Thi kể” Hãy kể tên một số loại cây cảnh thường trồng ở trường học, gia đình, hoặc khu vực sinh sống. | Thi kể nhanh xem ai kể được nhiều, không trùng với người kể trước |
| **2. Hoạt động khám phá**  **2.1. Cây quất – Nhận biết cây quất**  a. Mục tiêu: Nhận biết được đặc điểm cơ bản của cây quất  b. Tổ chức thực hiện | |
| - Thực hiện theo nhóm quan sát hình ảnh trang 12 SGK và mô tả đặc điểm cây quất  - GV gọi đại diện nhóm trả lời  - Nhận xét và chốt câu trả lời: cây quất là cây thân gỗ nhỏ, phân cành nhiều, cành mềm nên dễ tạo dáng đẹp. Quả quất tròn đều, khí có màu vàng.  - Yêu cầu quan sát cây quất và thảo luận trả lời câu hỏi: Cây quất ngoài việc dùng làm cảnh còn được trồng để làm gì?  - Nhận xét và chốt câu trả lời: Ngoài việc trang trí vào dịp Tết, làm đẹp không gian sống thì quả quất được dùng làm thực phẩm mứt quất, quả thuốc là vị thuốc dân gian chữa ho, long đờm, viêm họng  - Mở rộng: Có thể xem video về đặc điểm tác dụng của cây quất  - Chốt kiến thức: GV cùng HS thống nhất về đặc điểm cơ bản của cây quất. Yêu cầu đọc nội dung trong SGK trang 12 | - Quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi  - Nhóm khác nhận xét và bổ sung  - Thảo luận để trả lời  - Nhận xét và bổ sung câu trả lời của bạn  - Đọc bài. |
| **2.2. Cây lưỡi hổ - Nhận biết cây lưỡi hổ**  a. Mục tiêu: Nhận biết được đặc điểm cơ bản của cây lưỡi hổ  b. Tổ chức thực hiện | |
| - Yêu cầu quan sát hình ảnh trong SGK trang13, mô tả đặc điểm của cây lưỡi hổ  - GV nhận xét và chốt câu trả lời: Đặc điểm cây lưỡi hổ là loại cây cây thân thảo, lá dài và cứng, đầu lá nhọn, lá cây thường có vằn xanh đậm hoặc mép lá màu vàng, ưa sáng, chịu hạn tốt.  - Từ những đặc điểm của cây lưỡi hổ, liên hệ thực tế yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Có những loại cây lưỡi hổ nào? Ngoài việc dùng làm cảnh, cây lưỡi hổ còn có tác dụng gì?  - Chốt kiến thức: Yêu cầu đọc nội dung trong SGK trang 13 | - HS quan sát và trả lời câu hỏi  - HS khác nhận xét, bổ sung  - Nhắc lại đặc điểm  - Quan sát, trả lời câu hỏi  - Nghe  - Đọc nội dung về cây lưỡi hổ trong SGK trang 13 |
| **3. Hoạt động luyện tập**  a. Mục tiêu: Làm các bài tập về đặc điểm của cây quất, cây lưỡi hổ  b. Tổ chức thực hiện | |
| - Yêu cầu HS làm bài tập 1,2,3 trong sách bài tập trang 9 sách công nghệ 4  - Gợi ý từng bài và yêu cầu làm bài tập  - Nhận xét HS làm bài và đưa đáp án | - Thực hiện yêu cầu  - Làm bài tập vào sách bài tập |

*Thứ ba ngày tháng năm 20*

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 11: TẬP LÀM VĂN (3 tiết)**

**Tiết 2: LUYỆN TẬP VỀ ĐỘNG TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được động từ chỉ hoạt động nói chung và động từ chỉ hoạt động di chuyển nói riêng, tìm được động từ thích hợp với hoạt động được thể hiện trong tranh, đặt được câu với động từ chỉ hoạt động.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học: Đuổi hình bắt chữ. GV đưa 4 tranh cho HS đoán động từ  + Câu 1: viết  + Câu 2: ăn  + Câu 3: vẫy  + Câu 4: chạy  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa và từ chạy để giới thiệu vào bài mới. Ghi bảng | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời viết  + Trả lời ăn  + Trả lời vẫy  + Trả lời cười  - HS lắng nghe, ghi bài. |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Điền động từ chỉ hoạt động phù hợp với nội dung đoạn văn. Nhận biết được động từ chỉ hoạt động nói chung và động từ chỉ hoạt động di chuyển nói riêng, tìm được động từ thích hợp với hoạt động được thể hiện trong tranh, đặt được câu với động từ chỉ hoạt động.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. Tìm động từ trong ngoặc đơn thay cho bông hoa**  - GV nêu yêu cầu của bài tập 1, hướng dẫn HS làm bài:  + Làm lần lượt bài a rồi đến bài b  + Đọc từ ngữ cho sẵn dưới mỗi đoạn văn  + Đọc đoạn văn  + Lựa chọn động từ phù hợp thay cho mỗi bông hoa trong từng đoạn  - GV có thể làm mẫu 1 từ để HS nắm được phương pháp (thử đặt từ vào vị trí từng bông hoa để biết từ đó thích hợp với bông hoa ở vị trí nào trong đoạn).  -GV cho HS thảo luận nhóm 2  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV động viên HS: *Các em còn được luyện tập nhiều về động từ, sẽ ngày càng hiểu rõ và sử dụng thành thạo hơn từ loại này.* | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  -HS làm theo HD  - Các nhóm tiến hành thảo luận  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  *Đáp án:*  *+ Đoạn 1: vỗ - gáy – gáy – kêu – vọng*  *+ Đoạn 2: hót – kêu – hót – nhảy – tìm*  - Các nhóm khác nhận xét. |
| **Bài tập 2: Tìm động từ phù hợp với hoạt động được thể hiện trong tranh**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn HS cách thực hiện. Quan sát kĩ từng bức tranh để dựa vào đó, suy đoán người hoặc vật trong tranh đang làm gì để tìm động từ phù hợp.  -Làm mẫu: GV nêu câu hỏi và mời HS trả lời dựa vào 1 tranh.  + Tranh 1 vẽ gì?  + Người được vẽ trong tranh đang làm gì?  - GV gọi HS nêu câu trả lời, lưu ý HS Với mỗi tranh, các em có thể tìm ra những từ ngữ khác nhau, miễn là những từ ngữ đó phù hợp với hoạt động được thể hiện trong tranh.  -GV hỏi:  +Các động từ tìm được ở tranh 1,3,4 có đặc điểm chung gì?  +Tìm thêm các động từ chỉ hoạt động di chuyển khác  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV chốt động từ chỉ hoạt động di chuyển có thể gồm di chuyển trên mặt đất, trên không, dưới nước | - 1-21 HS đọc yêu cầu bài.  -HS nghe  -HS đoán từ trnanh 1  -HS TL  +(Người leo núi/ Hoạt động thuộc môn thể thao leo núi/...)  +(leo núi/chống gậy/ đi trên dốc núi/...)  -HS trình bày  1. đi/leo (núi)/ trèo (đèo)/ vượt (dốc)/...  2. cắm (lều trại)/ dựng (lều vải)/....  3. câu (cá)/ giật (cần câu)/....  4. bay, lượn, dang (cánh)/ vỗ (cánh)/...  5. bơi/ lặn/ khám phá (đại dương)/....  -HS TL:  + động từ chỉ hoạt động di chuyển  + VD: đi, chạy, nhảy, bơi, lội, bước,...  -HS NX, bổ sung |
| **Bài tập 3: Ghi lại các động từ chỉ hoạt động di chuyển tìm được ở bài 2 và đặt câu với các từ đó**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV cho HS nêu lưu ý khi viết câu  - GV YC HS làm cá nhân vào vở.  - GV cho trình bày bài  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1-21 HS đọc yêu cầu bài.  -HS TL: câu đủ bộ phận, hợp với nghĩa từ, trìn bày đúng đầu câu viết hoa cuối câu có dấu câu  -HS làm vở  -HS đọc câu  -HS NX, chữa bài |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi Vua Tiếng Việt.  + GV chuẩn bị một số thẻ từ, bút dạ  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ chỉ hoạt động thực hiện trong ngày ở trường và ở nhà.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 3: EM CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN *(Tiết 2)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

**-** Năng lực điều chỉnh hành vi: Nêu được một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn; Biết vì sao phải cảm thông, giúp dỡ người gặp khó khăn: Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi; Săn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân.

**2. Năng lực chung:**

– Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực thảo luận nhóm và chung sức cùng nhau để thể hiện sự thực hiện việc giúp đỡ người gặp khó khăn.

– Năng lực giải quyết văn dễ và sáng tạo: Xử lí được các tình huống trong thực tiễn để thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với lứa tuổi.

**3. Phẩm chất:**

- Nhân ái: Chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh khó khăn, các bạn ở vùng sâu, vùng xa, người khuyết tật và đồng bào bị ảnh hưởng của thiền tại.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

– Tài liệu: SGK, SGV, VBT Đạo

– Thiết bị dạy học:

+ Máy tính, máy chiếu, giấy A4 (giấy ghi chú hoặc giấy nháp).

+ Các hình ảnh, tranh minh hoạ, tình huống thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người

gặp khó khăn.

+ Thẻ xanh/ đỏ để bày tỏ ý kiến.

**2. Đối với học sinh**

*– Tài liệu: SGK, VBT Đạo đức 4 (nếu có).*

– Dụng cụ: Bút viết, bằng con và phần/bút lông viết bằng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ khởi động : Trò chơi “Chuyền hoa”.**  **a. Mục tiêu**: HS có hứng thú học tập, kết nối vào bài học Em cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn (tiết 2).  **b. Tổ chức thực hiện**  1. GV tổ chức cho HS chơi trò chơi **“Chuyền hoa”**  - Cách chơi: HS vừa hát vừa chuyền 1 bông hoa có ghi các câu hỏi phía sau bông hoa. Khi quản trò hô dừng bài hát, bông hoa chuyền tới ai người đó trả lời câu hỏi sau bông hoa. Tiếp tục thưc hiện như vậy 1-2 lượt nữa.  - Gv dẫn dắt giới thiệu bài  **2. Hoạt động Luyên tập**  ***\*Hoạt động 1: Nhận xét các ý kiến***  **a. Mục tiêu:** HS đồng tình với những ý kiến thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn; không đồng tình với những ý kiến không cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.  **b. Tổ chức thực hiện**  GV yêu cầu HS đọc lần lượt từng ý kiến. Với mỗi ý kiến lần lượt được nêu, GV hướng dẫn HS trình bày nhận xét cá nhân.  . GV nhận xét, khen ngợi HS và kết luận:  *Đồng tình với những ý kiến thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn: Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn là việc ai cũng nên làm; Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn góp phần làm cho xã hội tốt đẹp hơn và không đồng tình với các ý kiến: “Chỉ cần tham gia các hoạt động giúp đỡ người gặp khó khăn do trường tổ chức; Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn để được khen thưởng.*  ***\* Hoạt động 2: Bày tỏ thái độ đồng tinh hoặc không đồng tình***  **a. Mục tiêu:** HS đồng tình với những lời nói, việc làm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn; không đồng tình với những lời nói, việc làm không cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.  **b. Tổ chức thực hiện:**  1. GVcho HS xem lần lượt từng tranh, tổ chức trò chơi thi đua theo nhóm bằng hình thức phát cờ giành quyền trả lời, hướng dẫn HS giơ đỏ (thể hiện đồng tỉnh) hoặc thẻ xanh (thể hiện không đồng tình).  ***GV kết luận:***  Chúng ta cần đồng tình với những lời nói, việc làm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn; không đồng tình với những lời nói, việc làm thể hiện không cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn. Khi bày tỏ thái độ không đồng tình, chúng ta cần nhẹ nhàng, lịch sự, thân thiện qua lời nói, nét mặt, cử chỉ.....  *Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn là hành vi thể hiện sự văn minh, lịch sự người biết cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn sẽ được mọi người yêu quý.*  **\* Hoạt động 3: Xử lí tình huống**  **a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức dã học để rèn luyện việc thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi; nhắc nhở  bạn bè, người thân có thái độ, hành vi cảm thông, giúp dỡ người gặp khó khăn.  **b. Tổ chức thực hiện:**  1. GV hướng dẫn HS chia nhóm để thảo luận về cách xử lí tình huống, phân công vai diễn và diễn lại tình huống trước lớp.  2. GV mời HS lần lượt nêu tình huống 1, 2, 3, 4 (SGK, trang 19 – 20) trước lớp trước khi thảo luận. Trong quá trình HS thảo luận nhóm, sắm vai xử lí tình huống, GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần thiết.  3. GV mời từng nhóm lên diễn và các nhóm còn lại nhận xét.  4. GV nhận xét và khen ngợi HS. GV điều chỉnh và nhấn mạnh cách xử lí phù hợp thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.  - **GV kết luận:** Chúng ta phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn và nhắc nhớ bạn bè, người thân cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn. Khi thực hiện lời nói, việc làm cụ thể thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn hay nhắc nhở mọi người cùng thực hiện, ta cần chú ý ngữ điệu, nét mặt và cử chỉ phù hợp để thể hiện sự chân thành, tôn trọng họ. | - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS lần lượt đọc từng ý kiến, trình bày nhận xét:  + Ý kiến 1: không đồng tình  + Ý kiến 2: đồng tình  + Ý kiến 3: không đồng tình  + Ý kiến 4: đồng tình  - Sau mỗi ý kiến, HS giải thích Vì sao em đồng tình hoặc không đồng tình với những ý kiến này  - Các nhóm tham gia trò chơi bằng cách phất cời giành quyền trả lời và giơ thẻ đỏ/ xanh:  – Tranh 1: Dùng tiền tiết kiệm để giúp đỡ các bạn gặp khó khăn (Đồng tình).  – Tranh 2: Vận động các bạn giúp đỡ đồng bào bị lũ lụt (Đồng tinh).  – Tranh 3: Không tham gia quyên góp giúp các bạn vùng lũ (Không đồng tình).  – Tranh 4: Nhật chai nước giúp em nhỏ bị khuyết tật (Đồng tình).  – Tranh 5: Giúp bạn viết bài khi bạn bị gãy tay (Đồng tinh).  – Tranh 6: Tặng đồ chơi cho các em nhỏ ở trại mồ côi (Đồng tình).  - Sau mỗi ý kiến, HS giải thích Vì sao em đồng tình hoặc không đồng tình với những ý kiến này  - HS theo dõi.  - Hs lắng nghe  - Hs theo dõi Gv hướng dẫn.  - 4 HS lần lượt nêu các tình huống.  - HS thảo luận nhóm, sắm vai xử lí tình huống:  + Tình huống 1: Giải thích và khuyên Tin cùng giúp dỡ em nhờ vận động Tin và mọi người cùng quyền góp dỡ dùng học tập tặng em nhỏ này.  + Tình huống 2: Cùng Tin đỡ cụ già, nhặt đồ vào giò và hỏi thăm sức khoẻ của cụ.  + Tình huống 3: Dừng đọc truyện, đồng ý sang thăm bà Sáu với Cốm; cảm ơn Cốm vì đã rủ mình tham gia một việc có ý nghĩa.  + Tình huống 4: Cảm ơn Na vì đã rủ mình cùng xem phim hoạt hình nhưng từ chối xem phim hoạt hình vi phải tham gia nấu cơm thiện nguyện; rủ Na cùng tham gia nấu cơm thiện nguyện.  - Các nhóm đóng vai trước lớp. |

**TOÁN**

**BÀI 12: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI LỚP TRIỆU (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Luyện tập, củng cố cách đọc và viết số trong phạm vi lớp triệu.

- Củng cố kiến thức về hàng và lớp cũng như cấu tạo số của các số trong phạm vi lớp triệu.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực giải quyết vấn đề thông qua việc vận dụng kiến thức hoàn thành các bài tập, năng lực giao tiếp toán học thông qua rèn kĩ năng đọc và viết số

- Năng lực tư duy khi tìm ra các số theo yêu cầu cho trước, năng lực lập luận toán học thông qua hoạt động sử dụng biểu tượng các cột hàng, lớp với những vòng biểu diễn chữ số. Năng lực hình học qua quan sát, so sánh và ghép hình.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chơi TC Ai nhanh Ai đúng, viết số ra bảng con  -GV nhận xét, khen ngợi HS  - GV giới thiệu vào bài (nêu mục tiêu bài học), ghi bảng bài | \*Lớp hát tập thể  - HS viết câu trả lời vào bảng con  - HS nghe, ghi vở |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  *+Giúp HS củng cố về hàng và lớp cũng như cách đọc số trong phạm vi lớp triệu*  *+Giúp HS phát triển năng lực tư duy, loại trừ và đưa ra kết luận.*  *+ Giúp HS phát triển tư duy hình học.*  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Số?**  - GV chiếu đề bài, 1 HS đọc  -Cho HS đọc số mẫu, phân tích mẫu:  +Quan sát lớp triệu thấy gì?  +Vì sao lớp nghìn lại viết các chữ số: 1,0,0  + Nêu giá trị mỗi hàng ở lớp đơn vị  +Làm thế nào để viết được số?  - Y/cầu HS làm cá nhân.  **- GV chốt**: *Thông qua bài 1 cô và trò chúng mình đã được luyện tập cách xác định giá trị các hàng theo cấu tạo số, các hàng và lớp để tạo số từ các hàng và lớp cho trước.* | - HS đọc đề bài  -HSTL: quan sát, điền số vào ô trống  -HS đọc sô mẫu và TL:  +thấy 3 cột ứng với các hàng trăm triệu là 3, chục triệulà 7, triệu là 2, lớp triệu gồm ba trăm triệu bảy chục triệu và hai triệu  +Vì ở ô lớp nghìn có 3 cột chỉ có hàng trăm nghìn có 1 là 1 trăm nghìn còn hàng chục nghìn và nghìn bằng 0  +Hàng trăm là 4, hàng chục là 2, hàng đơn vị là 5  + ở mỗi ô lớp có các hàng của lớp đó, quan sát, xác định giá trị từng hàng để tạo số đúng và điền vào ô trống  - HS làm bút chì vào SGK  - HS nghe |
| **Bài 2: Mỗi chữ số được gạch chân thuộc hàng và lớp nào?**  - GV chiếu đề bài, YC HS đọc  - GV cho HS làm vở  \* **GV chốt**: *Qua bài tập 2, các con được củng cố cấu tạo số, các hàng, lớp của số tự nhiên. Tùy vị trí của chữ số mà nó thuộc hàng, lớp tương ứng. Chữ số đứng ở hàng nào có giá trị của hàng đó* | - 1HS đọc đề bài  -HS xác đinh YC đề bài: xác định hàng và lớp của các chữ số được gạch chân  -HS làm bài vào vở:  -HS nghe |
| **Bài 3: Chọn câu trả lời đúng**  - GV chiếu và cho HS đọc đề bài  -GV cho HS thảo luận nhóm đôi, khoanh đáp án đúng vào SGK bằng bút chì  -GV cho HS trình bày KQ, giải thích lựa chọn  -GV NX, chốt đáp án  **\* Chốt:** *Các con đã biết tư duy dựa trên thông tin dã có, phán đoán và lựa chọn rất tốt để tìm ra số đúng.* | - 1 HS đọc  -HS nêu YC: dựa vào thồn tin về mật mã đã cho loiaj trừ mật mã sai và chọn mật mã đúng-HS thảo luân nhóm đôi chọn đáp án đúng  - 1-2 nhóm trình bày: đáp án D  - HS lắng nghe. |
| **Bài 4: Mảnh ghép nào gồm các chữ số ở lớp triệu, ở lớp nghìn, ở lớp đơn vị?**  - Y/C HS đọc đề bài  - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  -GV cho HS thảo luận nhóm 4, viết kết quả vào vở cá nhân  -GV chiếu vở, cho HS trình bày bài làm  - GV hỏi  +Để tìm được mảnh ghép đúng cần làm gì?  +Cho HS đọc lại số ghép được từ mảnh ghép  -GV NX, khen HS  **\* Chốt:** *Các con đã biết quan sát so sánh và phán đoán hình rất tốt để tìm ra số đúng.* | - 1 HS đọc  -HS thảo luận nhóm và ghi kết quả vào vở cá nhân  - HS trình bày kết quả  +Lớp triệu: 304  +Lớp nghìn: 028  +Lớp đơn vị: 102  +Quan sát mảnh ghép: lớp triệu được ghi ở mảnh ghép ngoài cùng bên trái; lớp nghìn được ghi ở mảnh ghép giữa, lớp đơn vị ghi ở mảnh ngoài cùng bên phải  - 2-3 HS đọc số: 304028102  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS chơi trò chơi cùng cố: Ai nhanh Ai đúng. Giơ thẻ chọn đáp án  - GV nhận xét tiết học và dặn dò. | HS chơi trò chơi  -HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Bài 4: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT MỘT NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ. (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Kể được một số cách thức khai thác tự nhiên (ví dụ: làm ruộng bậc thang xây dựng các công trình thủy điện, khai thác khoáng sản…) ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. *Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Từ những nguồn tư liệu, nêu được các hoạt động làm ruộng bậc thang, xây dựng các công trình thủy điện, khai thác khoáng sản ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm theo nhóm; trao đổi tích cực, có hiệu quả với thầy cô và bạn bè.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* khả năng giải quyết các nhiệm vụ học tập độc lập và theo nhóm; tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng sự đa dạng hóa của các dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

- Phẩm chất chăm chỉ: Tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

*- Yêu nước:* tôn trọng văn hóa của các dân tộc của đất nước.

*Trách nhiệm:* giữ gìn, phát huy, nhân rộng những giá trị văn hóa các dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành | | |
| - GV tổ chức cho HS hát tạo không khí cho lớp học  - Giới thiệu bài:  *Bài 4 – Dân cư, hoạt động sản xuất và* *một số nét văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (Tiết 2)* | | HS hát  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**:  **-** Mục tiêu:  + Nêu được một số cách thức sản xuất và khai thác tự nhiên của dân cư vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  + Lí giải được vì sao ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ lại có những cách thức sản xuất và khai thác tự nhiên đó.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Hoạt động sản xuất**  - GV chia lớp làm 6 nhóm (2 nhóm cùng thực hiện một nhiệm vụ học tập).  - GV phân chia nhiệm vụ cho từng nhóm:  ***Nhóm 1, 4:*** *Tìm hiểu về hoạt động làm ruộng bậc thang.*  *Ruộng bậc thang thường được làm ở đâu?*  *Người dân làm ruộng bậc thang như thế nào?*  · *Người dân thường trồng cây gì trên ruộng bậc thang?*  ***Nhóm 2, 5:*** *Tìm hiểu về hoạt động xây dựng các công trình thủy điện.*  · *Nêu cách khai thác sức nước để sản xuất điện.*  · *Tìm và chỉ hai nhà máy thủy điện Hòa Bình và Sơn La trên hình 1 bài 3.*  *Chia sẻ những thông tin em biết về hai nhà máy thủy điện này.*  ***Nhóm 3, 6:*** *Tìm hiểu về hoạt động khai thác khoáng sản.*  · *Tìm và chỉ vị trí các mỏ: than đá, sắt, đồng, thiếc, a-pa-tit trên hình 1 bài 3.*  · *Khai thác khoáng sản ở mỏ lộ thiên khác với khai thác khoáng sản trong hầm lò như thế nào?*  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm làm cùng nội dung nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá. | | *Lắng nghe và thực hiện thảo luận nhóm*  *+ Ruộng bậc thang thường được làm ở sườn núi, sườn đồi có nguồn nước từ khe suối, có khả năng tạo mặt bằng, ít sỏi đá.*  *+ Người dân làm ruộng bậc thang bằng cách san thành các mặt bằng ruộng nối tiếp nhau như bậc thang và làm bờ để giữ nước, chặn đất khỏi bị xói mòn.*  *+ Người dân thường trồng lúa nước trên ruộng bậc thang.*  *+ Cách khai thác sức nước để sản xuất điện: đắp đập, ngăn sông tạo thành hồ lớn và dùng sức nước chảy từ trên cao xuống để chạy tua-bin sản xuất điện.*  *Nhà máy thủy điện Hòa Bình được xây dựng tại tỉnh Hòa Bình, trên dòng sông Đà, được khánh thành vào năm 1994; có công dụng: phòng chống lũ lụt, phát điện, cung cấp nước tưới tiêu, phục vụ giao thông vận tải.*  · *Nhà máy thủy điện Sơn La được xây dựng tại tỉnh Sơn La, trên dòng sông Đà, được khánh thành vào năm 2012, là nhà máy thủy điện lớn nhất Việt Nam.*  *+ Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là nơi có nhiều loại khoảng sản nhất nước ta.*  *+ Các hình thức khai thác:*  · *Với mỏ lộ thiên: chỉ cần bóc đi lớp đất, đá bên trên là lấy được khoáng sản.*  · *Với khai thác khoáng sản trong hầm lò: rất vất vả và nguy hiểm, cần có biện pháp để bảo đảm an toàn cho công nhân.*  **Lắng nghe, quan sát** |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + *Hiểu được tại sao ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ lại phát triển các hoạt động sản xuất như làm ruộng bậc thang, xây dựng các công trình thủy điện và khai thác khoáng sản*.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2** - *Tại sao ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ lại phát triển các hoạt động sản xuất như làm ruộng bậc thang, xây dựng các công trình thủy điện và khai thác khoáng sản?*  - GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. Các bạn khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét và kết luận: | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận  - Đại diện các nhóm trả lời:  *Vì vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có địa hình dốc, sông dốc và nhiều nước và là nơi có nhiều khoáng sản nhất nước ta nên có những điều kiện thuận lợi để hình thành nên các hoạt động sản xuất trên.*  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| Cho HS xem video về cách làm ruộng bậc thang, thủy điện Sơn La…  [GV](https://vndoc.com/goto?q=aHR0cHM6Ly93d3cueW91dHViZS5jb20vd2F0Y2g/dj10MWtEdlFmYWtmVQ==) tùy chọn video: <https://youtu.be/JICvDMye8F0?t=17>  <https://youtu.be/QqvnbzCm_0U?t=1026>  Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 11 TẬP LÀM VĂN (3 tiết)**

**Tiết 3: VIẾT BÀI VĂN THUẬT LẠI SỰ VIỆC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Viết được bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia, biết kể những việc đã trải nghiệm và trình bày suy nghĩ cảm xúc về những việc đó.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: biết quan sát, ghi nhớ và bộc lộ suy nghĩ và cảm xúc với những trải nghiệm rieng trong cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu thương mọi người xung quanh mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV Cho HS chơi trò chơi hộp quà may mắn  +CH1: Kể một số trải nghiệm thú vị đã tham gia  +CH2: Nêu cấu tạo của bài văn thuật lại hoạt động trải nghiệm đã tham gia.  +CH3: Khi kể có thể dũng từ ngữ nào để thể hiện trình tự các hoạt động  - GV Nhận xét, tuyên dương  -GV KT dàn ý HS đã chỉnh sửa sau giờ học trước  - GV giới thiệu tên bài, ghi bảng | - HS tham gia TC  +HS tự nêu  +HS trình bày theo SGK tr46  +đầu tiên, tiếp theo, sau đó…/trong khí đó, tiếp theo đó, cuối cùng  - HS lắng nghe.  - HS đưa dang ý  - Học sinh nghe, ghi vở | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Hoàn chỉnh được dàn ý bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia đã lập  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Chỉnh sửa dàn ý**  - GV mời HS đọc lại đề bài.  -GV cho Đọc lại dàn ý đã lập và lưu ý HS:  + Sự việc cần thuật lại theo trình tự hợp lí, trong đó mỗi hoạt động cần nêu cụ thể thời gian, địa điểm, người tham gia, kết quả,...  + Chú ý đảm bảo thời gian viết bài và đọc soát bài văn.  -GV cho HS làm việc nhóm đôi, nghe bạn trình bày dàn ý và góp ý cho bạn chỉnh sửa dàn ý  - GV cho HS trình bày dàn ý trước lớp  - GV nhận xét chung.  GV nhắc HS:  + Viết bài dựa vào dàn ý (đảm bảo bài văn có đủ 3 phần). | - 2-3 HS đọc  -HS nghe  -HS làm việc nhóm đôi  - HS lắng nghe.  -2-3 HS trình bày  HS NX, góp ý  HS làm cá nhân  Một số HS trình bày trước lớp.  - 1-3 HS đọc ghi nhớ: | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  +Viết được bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia, biết kể những việc đã trải nghiệm và trình bày suy nghĩ cảm xúc về những việc đó.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1. Dựa vào dàn ý đã lập viết bài văn theo YC của đề bài.**  - GV nêu YC viết cá nhân vào vở  -GV nhắc HS:  + Viết bài dựa vào dàn ý (đảm bảo bài văn có đủ 3 phần).  +Trình bày sạch, đúng yeu cầu đoạn văn  +Viết câu đủ ý, dùng từ hợp lí, viết đúng chính tả  - GV quan sát HS, có thể hỗ trợ khi HS đề đạt yêu cầu hoặc hỗ trợ những em có những hạn chế về kĩ năng viết. | | -HS nghe  -HS nghe  - HS viết bài vào vở |
| **Bài tập 2: Đọc soát và chỉnh sửa bài viết**  - GV nêu yêu cầu đọc và tự chỉnh sửa bài viết  - GV ghi chép NX bài làm của một số HS.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - HS đọc lại bài, tự rà soát, phát hiện lỗi theo hướng dẫn của SHS.  - HS sửa lỗi hoặc ghi chép lỗi cần sửa.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 3: HS nghe GV nhận xét bài làm**  - GV nhận xét chung bài làm của cả lớp  - GV đưa một số bài cần chỉnh sửa YC HS phát hiện lỗi và chỉnh sửa: chính tả, chữ viết, cấu tạo, diễn đạt (từ và câu)  -GV cho HS đọc 1 số bài viết hay, TLCH  +Thích điều gì trong bài viết của bạn  +Học tập được điều gì  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - HS nghe  -HS quan sát, NX, góp ý  -HS nghe, trình bày ý kiến bản thân  - HS nghe |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức HS đọc và soát lỗi cho bài của bạn  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS làm việc nhóm đôi  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

*Thứ tư ngày tháng năm 20*

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 12: NHÀ PHÁT MINH 6 TUỔI (4 tiết)**

**Tiết 1-2: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Nhà phát minh 6 tuổi.

- Biết đọc lời người dẫn chuyện, lời của nhân vật trong câu chuyện (cha của Ma – ri – a) với giọng điệu phù hợp.

- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua điệu bộ, hành động, suy nghĩ, lời nói.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện. Những trải nghiệm và khám phá sẽ đem lại niềm vui cho mỗi người.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức cách đánh giá của mình về bản thân và bạn bè. Biết quan sát khám phá các hiện tượng trong cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và trân trọng bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

\* GDKNS: Tiết 2: Biết được biểu hiện của tư duy sáng tạo và nguyên nhân dẫn đến thiếu tính sáng tạo

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giao nhiệm vụ:  + Làm việc theo nhóm: Chia sẻ với bạn câu chuyện về thời niên thiếu của một nhà bác học mà em đã được đọc hoặc được nghe kể. +GV khích lệ HS nói được suy nghĩ riêng của mình.  - GV giới thiệu bài, ghi bảng | -HS nghe  + HS làm việc theo hướng dẫn của nhóm trưởng.  + 2-3 HS đại diện nhóm chia sẻ với bạn câu chuyện về những thần đồng hoặc thời niên thiếu của những nhà bác học mà em đã được đọc hoặc được nghe kể.  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Nhà phát minh 6 tuổi.  + Biết đọc lời người dẫn chuyện, lời của nhân vật trong câu chuyện (cha của Ma – ri – a) với giọng điệu phù hợp.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: GV đọc cả bài, đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tình tiết quan trọng thể hiện rõ suy nghĩ, cảm xúc của các nhân vật trong câu chuyện  - GV HD đọc  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  + Đoạn 1: từ đầu đến phòng khách.  + Đoạn 2: Cô bé đến gia tộc tôi  + Đoạn 3: tiếp theo cho đến hết.  - GV gọi 3HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Ma – ri – a, trượt trong đĩa, rớt trong đĩa,..*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *+Nhưng khi nước trà rớt ra đĩa/ thì những tách trà kia/ bỗng nhiên dừng chuyển động,/ cứ như bị cái gì đó ngăn lại.*  *+Ông nâng bổng cô con gái nhỏ lên vai,/ đi thẳng ra phòng khách,/ hân hoan nói/: “ Đây sẽ là giáo sư thứ bảy của gia tộc tôi!”;...*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 3.  -GV mời 2 nhóm đọc trước lớp  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* HS đọc nối tiếp nhóm 3.  -2 nhóm HS đọc trước lớp  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc toàn bài**  - GV cho HS luyện đọc cá nhân toàn bài  - GV cho HS đọc trước lớp  - GV nhận xét tuyên dương | | - HS đọc thầm toàn bài.  -2-3 HS đọc cả bài  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua điệu bộ, hành động, suy nghĩ, lời nói…  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện. Những trải nghiệm và khám phá sẽ đem lại niềm vui cho mỗi người.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  + Giáo sư, thí nghiệm, gia nhân  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  + Câu 1: Điều lạ mà cô bé Ma – ri – a quan sát được khi gia nhân bưng trà lên là gì?  +Câu 2: Tìm trong bài đọc các thông tin về việc làm thí nghiệm của Ma – ri – a  Địa điểm  Dụng cụ  Mục đích  +Câu 3: Câu trả lời Ma – ri – a tìm được sau thí nghiệm là gì?  +Câu 4: Câu nói của người cha: “ Đây sẽ là giáo sư thứ bảy của gia tộc tôi!” thể hiện điều gì?  → GV chốt giúp hiểu được ý nghĩa câu nói của người cha về Ma-ri-a là câu nói đầy tự hào của người cha về cô con gái giỏi giang của mình.  +Câu 5: Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Ma-ri-a.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: ***Khi quan sát, tìm tòi những hiện tượng quanh có thể phát hiện những điều lí thú. Những trải nghiệm và khám phá sẽ đem lại niềm vui cho mỗi người.***  GDKNS: Giáo dục hs biết được biểu hiện của tư duy sáng tạo và nguyên nhân dẫn đến thiếu tính sáng tạo | | - 1HS đọc bài  Cả lớp lắng nghe.  - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  + Khi giữa tách trà và đĩa có một chút nước thì tách trà sẽ đứng yên.  + Địa điểm làm thí nghiệm: bếp  Dụng cụ làm thí nghiệm: bộ đồ trà  Mục đích làm thí nghiệm: để lí giải hiện tượng tại sao khi nước trà rớt ra đĩa thì những tách trà bỗng nhiên dừng chuyển động.  +HS nêu ý kiến cá nhân  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học.  Lắng nghe |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện hoạt động, suy nghĩ, cảm xúc,... của nhân vật: *nghĩ mãi, mà vẫn lặng lẽ, hết sức, nâng bổng, đi thẳng, hân hoan...*  -GV nêu YC đọc phân vai nhóm 3: lời người dẫn chuyện, lời của nhân vật trong câu chuyện (cha của Ma – ri – a) với giọng điệu phù hợp.  -GV cho HS thi đọc trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc phân vai nhóm 3  - 2 nhóm đại diện tổ thi đọc  HS NX, góp ý, bình chọn  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  1.GV cho HS đọc đề bài 1: Tìm trong bài đọc **Nhà phát minh 6 tuổi** những từ có chứa tiếng “gia”, nêu nghĩa của từ đó.  - Mời học sinh làm việc nhóm 4.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Chuyển câu sử dụng *dấu ngoặc kép* thành câu sử dụng *dấu gạch ngang*.  - GV làm bài cá nhân vào vở.  - Mời một số HS trình bày kết quả  -GV chốt đáp án, hỏi khai thác:  -? Dấu gạch ngang và dấu ngoặc kép dùng để làm gì?  ?Dùng dấu gạch ngang và dấu ngoặc kép có gì khác nhau khi trình bày?  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  -Đại diện nhóm trình bày Đáp án: Những từ có chứa tiếng “gia” trong bài **Nhà phát minh 6 tuổi** là: gia đình, gia tộc, gia nhân.  Nghĩa của từng từ đó như sau:  + Gia đình: là tập hợpngười sống chung và gắn bó với nhau bằng quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống.  + Gia nhân: người giúp việc theo cách gọi thời xưa.  + Gia tộc: tập hợp nhiều gia đình có cùng huyết thống.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc cá nhân, viết vở.  -2-3 HS trình bày  +Trích dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật  +Dấu gạch ngang cần xuống dòng  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu thêm về Maria Goeppert Mayer: sinh năm 1906 tại TP Kattowitz (nay là Katowice), Ba Lan (khi đó là một phần của Đức). Bà xuất thân từ một gia đình có bề dày học thức. Xét về phía cha, Mayer là thế hệ giáo sư đại học thứ bảy liên tiếp trong nhà, theo *Nobel Prize organisation*. Cha bà, Friedrich Goeppert - giáo sư nhi khoa tại Đại học Göttingen, mẹ bà, Maria Wolff - con gái của một giáo sư toán học.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  …....................................................................................................................................  ….................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**BÀI 13: LÀM TRÒN SỐ ĐẾN HÀNG TRĂM NGHÌN (1 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết làm tròn và áp dụng được để làm tròn được số đến hàng trăm nghìn.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực giải quyết vấn đề thông qua việc vận dụng kiến thức hoàn thành các bài tập, ước lượng giải quyết các bài toán thực tế; năng lực giao tiếp toán học thông qua rèn kĩ năng đọc và viết số

- Năng lực ước lượng thông qua các bài toán ước lượng số.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức cho HS ôn bài bằng trò chơi: ***Hỏi nhanh, đáp đúng.***  - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học), ghi tên bài | **\*** Lớp hát tập thể một bài.  - HS chơi trò chơi. |
| **2. Khám phá:**  - Mục tiêu: *HS biết cách làm tròn số đến hàng trăm nghìn*  - Cách tiến hành: | |
| -GV chiếu hình ảnh SGK,  +YC HS mô tả hình ảnh trong tranh  +? Số lượng xe máy bán ra của công ty A khoảng bao nhiêu?  +? Số lượng xe máy bán ra của công ty A chính xác là bao nhiêu?  -GV chiếu tia số và hỏi:  +Số 2712615 gần số 2700000 hơn hay gần số 2800000 hơn?  +Khi chúng ta ko nói chính xác số thì số 2700000 hay 2800000 gần đúng hơn?  +Số 2700000 là số gì?  +Thế nào là số tròn trăm nghìn?  +So sánh 2700000 với 2712615  +Vậy trường hợp này là làm tròn gì?  -GV chốt: khi làm tròn số 2712615 đến hàng trăm nghìn thì được số 2700000  -GV đưa thêm VD cho HS làm tròn (để VD trên tia số)  -GV cho HS nêu cách làm tròn dựa vào cách làm tròn đến hàng nghìn  -GV chốt nêu quy tắc làm tròn, cho HS đọc lại:  “Khi làm tròn số đến hàng trăm nghìn, ta so sánh chữ số hàng chục nghìn với 5. Nếu chữ số hàng chục nghìn < 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên” | -HS quan sát tranh và TL câu hỏi:  +Tranh chụp ảnh cửa hàng bán xe máy và giới thiệu số lượng xe bán năm 2020  +Khoảng 2700000 xe  +Chính xác: 2712615 xe  -HS NX, bổ sung  -HS TL:  +2700000  +2700000 gần đúng hơn  +số tròn trăm nghìn  +Có hàng nghìn, trăm, chục, đơn vị là 0  +2700000<2712615  +Làm tròn xống đến hàng trăm nghìn  -HS nghe  -3-4HS làm tròn số  -HS nêu  HS NX, bổ sung  -HS đọc quy tắc làm tròn |
| **3. Hoạt động:**  - Mục tiêu:  *+ Giúp HS áp dụng quy tắc làm tròn để ứng dụng thực tế khi báo giá sản phẩm*  *+ Giúp HS ôn tập kiến thức về thống kê dữ liệu, đọc bảng dữ liệu*  *+ Giúp HS củng cố về hàng và lớp*  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Làm tròn giá ghi các mặt hàng đến hàng trăm nghìn**  - GV cho HS đọc đề bài 1.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi làm miệng  -GV gọi HS nêu giá làm tròn đến hàng chục nghìn cho từng sản phẩm  -GV nhận xét, chốt đáp án  -GV cho HS nêu cách làm tròn lên, cách làm tròn xuống | - 1 hs đọc đề bài  - HS nêu YC  - HS làm việc nhóm đôi nêu số làm tròn  -HS đọc kết quả  +Xe máy: 18500000 đồng  +Xe đạp: 2100000 đồng  +Điện thoại: 2900000 đồng |
| **Bài 2.**  **a. Chữ số 5 ở mỗi số thuộc hàng nào, lớp nào?**  **b. Làm tròn các số đến hàng chục nghìn**  - GV cho HS đọc đề bài 2.  -GV KT bài làm lớp  - **GV chốt**: *Cần ghi nhớ cách làm tròn và hàng lớp của số tự nhiên để thực hiện thành thạo kĩ năng làm tròn số* | 1 HS đọc đề bài  +189835388 làm tròn đến hàng chục nghìn là: 189840000  +5122381 làm tròn đến hàng chục nghìn là: 5120000  +531278000 làm tròn đến hàng chục nghìn là: 512130000 |
| **Bài 3. Làm tròn số xe máy bán ra đến hàng trăm nghìn**  - GV cho HS đọc đề bài  - GV cho HS làm cá nhân ghi số làm tròn vào SGK bằng bút chì  - GV chiếu SGK, cho HS trình bày bài làm, nêu cách làm | - 1HS đọc đề bài 3  - HS làm cá nhân ghi kết quả vào SGK bằng bút chì  -HS kết quả và giải thích cách làm  +Năm 2016 bán khoảng: 3100000 xe  +Năm 2017 bán khoảng: 3300000 xe  +Năm 2018 bán khoảng: 3400000 xe  +Năm 2019 bán khoảng: 3300000 xe |
| **4. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  *+ Giúp HS củng cố kĩ năng làm tròn số đến hàng trăm nghìn.*  *+ Giúp HS áp dụng quy tắc làm tròn để ứng dụng thực tế khi liên quan đến một số lượng lớn đối tượng*  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Làm tròn số dân của các tỉnh đến hàng trăm nghìn**  - GV cho HS đọc đề bài 1.  - GV cho HS làm vở cá nhân  -GV cho HS nêu cách làm tròn lên, cách làm tròn xuống-GV cho HS đổi vở KT  -GV cho HS xem một số thông tin về 3 tỉnh trong bài | - 1 hs đọc đề bài  -HS đọc kết quả số dân từng tỉnh làm tròn đến hàng trăm nghìn.  -HS đổi vở KT |
| **Bài 2. Làm tròn số xe máy bán ra đến hàng trăm nghìn**  - GV cho HS đọc đề bài  - GV cho HS nêu YC  - GV cho HS làm cá nhân khoanh tròn vào SGK bằng bút chì  - GV cho HS nêu đáp án và giải thích vì sao  -GV NX, chốt câu trả lời | - 1HS đọc đề bài 3  -HS nêu kết quả và giải thích:  Đáp án B vì hàng chụ nghìn là 9> 5 phải làm tròn lên, hàng trăm nghìn tăng thêm 1, các hàng nhỏ hơn trăm nghìn thành 0 là số: 200000 |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nhặc lại nội dung bài và cach làm tròn số đến hàng trăm nghìn  - GV nhận xét, khen HS  - Con cảm thấy tiết ngày hôm nay thế nào?  - Nêu điều con nhớ nhất trong tiết học  - GV nhận xét tiết học và dặn dò. | -HS nêu  -HS nêu  -HS nêu  -Hs lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**HĐTN**

**Sinh hoạt theo chủ đề: NIỀM TỰ HÀO CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Chia sẻ được những việc làm đáng tự hào của bản thân.

- Biết phát huy những việc làm đáng tự hào của bản thân.

- Tạo sự vui vẻ, gắn kết giữa các thành viên trong lớp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết chia sẻ những việc đáng tự hào của bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua chia sẻ, phát huy những việc làm đáng tự hào cảu bản thân.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác trong nhóm

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua hoạt động chia sẻ những việc đáng tự hào của bản thân, từ đó biết yêu bản thân.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt những việc làm đáng tự hào của bản thân.

- Phẩm chất trung thực: Tham chia sẻ trung thực, đảm bảo đúng yêu cầu của thầy, cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu bản thân và có hành động tốt thể hiện tình yêu đó.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Quốc ca” – Nhạc và lời Phong Nhã để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + HS giới thiệu được những việc làm đáng tự hào của bản thân.  + HS được thể hiện và trải nghiệm các cảm xúc tích cực khi tham gia trò chơi.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng tham gia trò chơi *Vòng quay tự hào.*  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Cùng chơi vòng quay tự hào (Làm việc nhóm, tổ)**  - GV chuẩn bị vòng quay có tên các HS được thiết kế trên máy tính có ghi tên các HS trong lớp, mũi tên có thể xoay chuyển được.  - GV giới thiệu trò chơi Vòng quay tự hào. GV phổ biến cách chơi: Trên bảng là một vòng tròn quay có tên các bạn trong lớp và mũi tên bên cạnh. Các em sẽ quay vòng tròn, khi mũi tên dừng lại ở tên bạn nào, bạn đó sẽ đứng lên chia sẻ một việc làm đáng tự hào của bản thân. Sau khi bạn đó chia sẻ xong, vòng quay sẽ tiếp tục quay để lần lượt tìm ra các bạn tiếp theo đứng lên chia sẻ.  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi Vòng quay tự hào.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm nghĩ về những việc làm đáng tự hào của các bạn trong lớp và cảm xúc sau khi tham gia trò chơi.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  **- GV kết luận:** *Hằng ngày, mỗi chúng ta đều cố gắng thực hiện các việc làm tốt khác nhau. Chia sẻ việc làm đáng tự hào của bản thân sẽ giúp chúng ta có nhiều niềm vui và thêm động lực để làm nhiều việc tốt khác.* | | - HS quan sát.  - HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia trò chơi.  - 3-4 HS chia sẻ theo suy nghĩ cá nhân.  - HS theo dõi và lắng nghe. |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu:  + HS sáng tạo được tác phẩm Niềm tự hào của tôi để giới thiệu những việc là đáng tự hào của bản thân.  + Biết phát huy những việc làm đáng tự hào của bản thân.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 4: Sáng tạo tác phẩm Niềm tự hào của tôi (làm việc nhóm 6)**  – GV hướng dẫn HS làm việc nhóm 6 sáng tạo tác phẩm Niềm tự hào của tôi theo gợi ý sau:  + Suy nghĩ về ý tưởng thể hiện tác phẩm có nội dung giới thiệu những việc làm đáng tự hào của bản thân.  + Lựa chọn hình thức thể hiện phù hợp: viết, vẽ, cắt, dán,...  - Sau khi HS làm xong, GV dùng kĩ thuật phòng tranh tổ chức cho HS giới thiệu tác phẩm của nhóm mình trước lớp.  - Mỗi nhóm cử một bạn để giới thiệu phòng tranh của nhóm mình.  - Các nhóm đi tham quan phòng tranh của nhóm bạn.  - Cả lớp bình chọn nhóm “Ấn tượng nhất”.  + Tiêu chí: Giới thiệu hay, hình ảnh phong phú và đúng chủ đề.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **- GV kết luận:** *Mỗi tác phẩm Niềm tự hào của tôi là một bảng ghi nhận những việc làm tốt mà các em đã làm. Hãy tiếp tục phát huy những việc làm tốt trong cuộc sống hằng ngày để các em luôn cảm thấy tự hào về bản thân mình nhé!* | - HS lựa chọn ý tưởng và tiến hành sáng tạo tác phẩm Niềm tự hào của tôi và làm việc nhóm 6.  -  HS chia sẻ dự kiến phát huy những việc làm đáng tự hào của bản thân trong thời gian tới.  - HS sắp xếp tranh theo nhóm 6.  - Đại diện nhóm giới thiệu  - HS tham quan phòng tranh  - Cả lớp nhận xét- Bình chọn  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS lắng nghe. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Biết phát huy những việc làm đáng tự hào của bản thân.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời học sinh thảo luận nhóm 4, cùng nhau nghiên cứu và đưa ra những việc làm đáng tự hào của bản thân.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương (Những ý kiến hay, phù hợp GV có thể lên kế hoạch để HS thực hiện dưới sự hỗ trợ của giáo viên)  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thảo luận, và đưa những việc làm đáng tự hào của bản thân.  - Các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ...................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................... | | |

*Thứ năm ngày tháng năm 20*

**TOÁN**

**Bài 14**: **SO SÁNH CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Năng lực đặc thù:

- HS nhận biết được việc so sánh hai số và so sánh hai số có nhiều chữ số.

- Xác định được số lớn nhất hoặc số bé nhất trong một nhóm các số có nhiều chữ số.

2. Năng lực chung: Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản; tư duy, lập luận toán học, hợp tác.

- Giải quyết được các bài tập liên quan.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “ Hái xoài: - Gv hướng dẫn cách chơi.  Gv chiếu 1 cây xoài có 4 quả, mỗi quả mang 1 biển số, mỗi số ứng với 1 bài tập  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia trò chơi theo yêu cầu.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  - Mục tiêu:  Nhận biết được cách so sánh hai số và so sánh được hai số có nhiều chữ số.  - Cách tiến hành: | | |
| GV hỏi: Em có biết trong hệ mặt trời có bao nhiêu hành tinh?  - ? Kể tên một số hành tinh trong hệ mặt trời?  -Gv chiếu phần khám phá cho HS quan sát cho biết Sao Kim, sao Hoả cách mặt trời khoảng bao nhiêu km? Em hãy so sánh sao nào cách xa mặt trời hơn?  -GV cho HS nhắc lại cách so sánh các số trong phạm vi 100 000  -GV mở rộng: Một số hành tinh sao Mộc 778 000 000 km, sao Kim cách mặt trời 108 000 000 km để HS so sánh  - GV chốt cho HS nhắc lại | | - 8 hành tinh  - Sao Thủy, Sao Kim, Trái Đất, Sao Hỏa, Sao Mộc, Sao Thổ, Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương  - HS nêu  -HS nêu:  + Số nào có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn.  + Nếu hai số có cùng số chữ số thì so sánh từng cặp chữ số ở cùng một hàng kể từ trái sang phải.  -HS so sánh |
| **3. Hoạt động:**  **Mục tiêu:**  - Nhận biết được cách so sánh hai số và so sánh được hai số có nhiều chữ số.  - Xác định được số lớn nhất hoặc bé nhất trong một nhóm các số.  - Thực hiện được việc sắp xếp các số theo thứ tự (từ bé đến lớn hoặc ngược lại) trong một nhóm các số.  Tiến hành: | | |
| Bài 1: > < = (Làm việc cá nhân).  - GV yêu cầu HS viết lại dữ kiện và thực hiện so sánh vào vở  - Cho HS chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương.  Củng cố: Quy tắc so sánh hai số có nhiều chữ số, có sự kết hợp với cấu tạo số.  Bài 2: Quan sát tranh (Làm việc nhóm 2)  - GV gọi HS nêu giá tiền hai căn nhà của bác Ba và chú Sáu  - GV chia nhóm 2, các nhóm so sánh và cho biết giá tiền của căn nhà nào lớn hơn?  - Nhóm trình bày.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  (Gv mở rộng: Có thể)  Bài 3: Cá nhân – Đọc và suy nghĩ  - GV mời Hs xung phong trình bày.  - Mời HS khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV yêu cầu Hs nêu lại quy tắc so sánh hai số có nhiều chữ số. | - HS đọc yêu cầu viết dữ kiện và làm bài vào vở  - HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS nêu  - 2HS nêu  - Nhóm thảo luận và chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Hs đọc và suy nghĩ nêu cách trả lời  - HS xung phong trình bày: Việt nói sai ở chỗ: Khi hai số có cùng số chữ số thì so sánh từng cặp chữ số ở cùng một hàng, kể từ trái sang phải.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số liền trước, số liều sau, đọc số, viết số...  - Ví dụ: GV viết 2 cặp số bất kì như:  48 752 và 39 597;  100 001 và 99 899  Mời 2 học sinh tham gia trải nghiệm. Ai trả lời đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 2 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | | |

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 3: VIẾT**

**TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Tìm hiểu cách viết bài văn kể lại một câu chuyện.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp kể lại một câu chuyện.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS nêu tên những bài đọc là câu chuyện đã học từ đầu năm  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Để kể lại những câu chuyện thật hay, đủ ý và hấp dẫn chúng ta sẽ cùng đi tìm hiểu cách viết bài văn kể lại một câu chuyện | - HS nêu  + Trả lời….  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Tìm hiểu cấu trúc và nội dung của một bài văn kể lại câu chuyện.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. Đọc các đoạn văn dưới đây và thực hiện yêu cầu**  -GV nêu câu hỏi a  +a. Tìm phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn trên và cho biết nội dung của mỗi phần  +GV NX, chốt, đua cấu tạo bài văn kể chuyện: Mở bài, thân bài, kết bài  - GV cho HS đọc câu b  +Dựa vào câu chuyện được kể trong phần thân bài, nói tiếp diễn biến của các sự việc dưới đây  +GV cho HS thảo luận nhóm 2  + GV mời HS trình bày từng sự việc  + GV nhận xét, tuyên dương HS  - GV nêu câu c:  + Trong bài văn, câu chuyện được kể theo cách nào?  +GV chốt: Câu chuyện được kể theo sự việc được diễn ra trong câu chuyện là kể chuyện theo trình tự thời gian  -GV cho HS đọc câu d: Những từ ngữ in đậm trong bài văn có tác dụng gì?  ***-*** GV nhận xét chung, đưa ra cấu tạo bài văn kể chuyện, YC HS nhắc lại  +Mở bài: giới thiệu câu chuyện  +Thân bài: kể toàn bộ các diễn biến câu chuyện từ đầu đến kết thúc  +Kết bài: Nêu suy ngĩ cảm nhận về câu chuyện | -1 HS đọc bài đọc, 1 HS đọc các YC  +HS TL:  Mở bài: đoạn đầu tiên của bài văn; thân bài: 3 đoạn tiếp theo; kết bài: đoạn cuối. Nội dung chính của từng phần:  Mở bài: Giới thiêu về câu chuyện (tên câu chuyện, lý do biết câu chuyện hoặc nêu ấn tượng về câu chuyện,...).  Thân bài: Kể lại câu chuyện theo trình tự diễn ra các sự việc (chú ý bối cảnh và diễn biến của sự việc).  Kết bài: Nêu suy nghĩ, cảm xúc về câu chuyện, mong muốn sau khi đọc câu chuyện hoặc bài học rút ra từ câu chuyện.  +1 HS đọc  +HS kể tiếp các sự kiện trong nhóm 2  +Đại diện nhóm trình bày từng sự việc  Nhóm khác NX, bổ sung  +1 HS đọc  +HSTL: câu chuyện được kể lại theo sự việc được diễn ra trong câu chuyện.  - HS lắng nghe.  +1HS đọc  + 1 số HS TL  - HS lắng nghe  -2-3 HS nhắc lại cấu tạo bài văn kể chuyện |
| **Bài 2. Trao đổi những điểm cần lưu ý khi viết bài văn kể lại một câu chuyện**  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  **-** GV nêu YC thảo luận nhóm 4, hướng dẫn HS cách chuẩn bị ý kiến để trao đổi. Đọc hoặc nhớ lại các câu trả lời ở bài tập 1, tìm thêm những điểm cần lưu ý, cần biết, cần thể hiện trong bài văn kể chuyện.  - Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS đọc lại phần Ghi nhớ trong SHS hoặc trình chiếu phần ghi nhớ lên bảng để HS đọc lại. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  Cả lớp đọc thầm.  - Lớp làm việc theo nhóm 4.  - Đại diện các nhóm trình bày:  + Bố cục của bài văn có ba phần (mở bài, thân bài, kết bài).  + Trình tự của các sự việc theo thời gian.  + Từ ngữ dẫn dắt và kết nối các sự việc: Cần có những từ ngữ dẫn dắt, kết nối các sự việc trong câu chuyện, để câu chuyện được kể một cách logic, mạnh mẽ.  -HS đọc ghi nhớ |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh ai đúng”. HS giơ thẻ chọn đáp án đúng  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................... | |

**KHOA HỌC**

**BÀI 6: VAI TRÒ CỦA KHÔNG KHÍ VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ (Tiết2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Quan sát và làm thí nghiệm để giải thích được vai trò của không khí đối với sự cháy.

- Trình bày được vai trò và ứng dụng tính chất của không khí đối với sự sống.

**2. Năng lực** **chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học từ đó khám phá được lợi ích của không khí trong cuộc sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá tìm hiểu vai trò của không khí đối với sự cháy, sự sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động tìm hiểu, khám phá và chia sẻ cùng nhóm bạn về lợi ích của việc bảo vệ bầu không khí trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**:

*-* Phẩm chất trách nhiệm*:* Hình thành phẩm chất trách nhiệm trong việc bảo vệ bầu không khí trong sạch.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:**

+ Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

+ Hình 2 trang 25 SGK (hoặc phóng to hình trên giấy khổ A3). GV có thể sưu tầm thêm tranh ảnh, video về sự ô nhiễm không khí; khói bụi xây dựng, giao thông; cháy rừng; đốt rơm rạ;…

1. **Học sinh:**

+ Sách khoa học 4, VBT khoa học 4

+ Tranh ảnh về một số cách bảo vệ môi trường không khí (nếu có)

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 2: Nguyên nhân gây ô nhiễm không khí** | |
| **HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 5: Tìm hiểu nguyên nhân gây ô nhiễm không khí.**  **\* Mục tiêu:**  - Giải thích được nguyên nhân gây ra ô nhiễm không khí.  **\* Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc nhóm 4  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, quan sát các hình 5-8 ở trang 26 SGK và thảo luận:  + Nguyên nhân làm cho không khí bị ô nhiễm trong các hình vừa quan sát.  + Một số nguyên nhân khác gây ô nhiễm không khí.  + Ô nhiễm không khí gây tác hại như thế nào đối với con người, động vật, thực vật?  Bước 2: Làm việc cả lớp.  - - GV chốt kiến thức: Con người, động vật, thực vật sống trong môi trường không khí bị ô nhiễm sẽ bị nhiễm bệnh. Đặc biệt con người sẽ dễ bị nhiễm bệnh phổi hoặc ung thư phổi do hít phải khói bụi chứa các chất độc hại. | HS thảo luận nhóm 4  - HS quan sát (Hình 5-8), thảo luận và trả lời câu hỏi.  + Hình 5: Khói thải từ các nhà máy.  + Hình 6: Khói do cháy rừng  + Hình 7: Khói bụi do ô tô  + Hình 8: Rác thải  - HS nhận xét, bổ sung    - HS quan sát, lắng nghe, cùng chia sẻ  - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **Hoạt động 6: Nhận xét về môi trường không khí nơi em sống**  **\* Mục tiêu:**  - Nhận biết được môi trường không khí nơi em sống có bị ô nhiễm không. Nêu được một số nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường không khí ở địa phương em và những tác hại do môi trường không khí ô nhiễm gây ra.  **\* Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc nhóm 6  - GV yêu cầu HS thảo luận  + Nhận xét về môi trường không khí nơi em sống: Nêu ra môi trường không khí nơi mình sống có trong lành không? Có bị ô nhiễm không?  + Nếu môi trường không khí bị ô nhiễm thì nguyên nhân gây ô nhiễm là gì?.  + Sống trong môi trường ô nhiễm không khí gây ra những tác hại gì?  Bước 2: Làm việc cả lớp.  - GV gọi một số HS đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV gọi HS đọc phân cung cấp kiến thức ở trang 26.  - GV liên hệ giáo dục HS | HS thảo luận nhóm:Nhận xét về môi trường không khí nơi em sống. Nêu một số nguyên nhân gây ra ô nhiễm không khí ở địa phương em theo sự hiểu biết.  - HS làm việc cả lớp, 2-3 nhóm lên bảng trình bày  - HS vận dụng thực tế cùng chia sẻ  - HS đọc cá nhân  - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **3. Bảo vệ môi trường không khí**  **Hoạt động 7: Tìm hiểu sự cần thiết phải bảo vệ môi trường không khí và một số việc cần làm để bảo vệ môi trường không khí.**  **\* Mục tiêu:**  - Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường không khí trong lành.  - Nêu được một số việc làm phù hợp để bảo vệ môi trường không khí.  **\* Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc nhóm 4  - GV yêu cầu HS đọc thông tin cuối trang 26 SGK, thảo luận để trả lời câu hỏi Vì sao cần phải bảo vệ môi trường không khí và đưa thêm lí do.  - GV yêu cầu HS quan sát hình ở trang 27 SGK nêu được những việc làm phù hợp để bảo vệ môi trường không khí …  Bước 2: Làm việc cả lớp.  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm HS trình bày các kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, tuyên dương những nhóm đưa ra được những ý kiến khác ngoài SGK  - GV liên hệ giáo dục HS | HS đọc thông tin và thảo luận nhóm  - HS làm việc cả lớp, 2-3 nhóm lên bảng trình bày  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM:** | |
| **Hoạt động 8: Liên hệ những hoạt động bảo vệ môi trường không khí ở địa phương**  **\*Mục tiêu:**  + Thực hiện được việc làm phù hợp để bảo vệ môi trường không khí trong lành và vận động những người xung quanh cùng thực hiện.   * \* **Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc nhóm 4  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm:  + Lần lượt từng HS đưa ra những hoạt động bảo vệ môi trường không khí ở gia đình và địa phương mình.  + Thảo luận và chọn một chủ đề SGK nêu ra (hoặc chủ đề khác) để vận động những người xung quanh tham gia bảo vệ môi trường không khí . | HS đọc thảo luận nhóm, trao đổi và thực hiện các yêu cầu GV đưa ra.  - Mỗi nhóm chọn một trong những chủ đề sau để vận động những người xung quanh tham gia bảo vệ môi trường không khí . |
| - GV đưa ra câu hỏi củng cố bài học:   * GV giao nhiệm vụ chuẩn bị cho bài sau: Bài | - HS lắng nghe, thực hiện |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**  ......................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................... | |

*Thứ sáu ngày tháng năm 20*

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc mở rộng theo yêu cầu (đọc bài thơ, bài văn viết về trải nghiệm trong cuộc sống), biết ghi vào phiếu đọc sách các thông tin về bài đọc, biết trao đổi với bạn về một trải nghiệm thú vị của mình với người thân.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV giới thiệu bài hát “Bố ơi mình đi đâu thế” để khởi động bài học.  + Đố các em bài hát nói về điều gì?  - GV dẫn dắt vào bài mới: Có rât nhiều câu chuyện về những chuyến trải nghiệm cùng gia đình hoặc trường lớp thú vị như trong bài hát. | - HS tham gia hát tập thể  + Chuyến đi cùng bố.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Đọc mở rộng theo yêu cầu (đọc bài thơ, bài văn viết về trải nghiệm trong cuộc sống)  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Bài 1: Đọc bài thơ, bài văn viết về trải nghiệm trong cuộc sống:**  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 1.  +Có thể nói rõ tại sao mình chọn đọc câu chuyện đó (câu chuyện có ý nghĩa gì với em).  - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập gới thiệu câu chuyện mình đã đọc tên truyện, tên tác giả đọc ở đậu...  - GV quan sát, giúp đỡ HS.  **2.2. Bài 2: Viết phiếu đọc sách theo mẫu.**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.    - GV giao nhiệm vụ làm việc cá nhân tự hoàn thành phiếu.  - GV cho HS chia sẻ trong nhóm 4  - GV mời nhóm trình bày phiếu đọc trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương  **2.3. Bài 3: Trao đổi với bạn về một trải nghiệm thú vị của em và người thân:**  -GV cho HS đọc bài 3  - GV cho HS trao đổi nhóm bàn về trải nghiệm thú vị của mình với người thân, giao lưu với bạn về điều thú vị của trải nghiệm đó *(Đi cùng ai? Thời gian? Địa điểm? Điều thú vị đáng nhớ? Suy nghĩ cảm xúc của ban thân?)*  -GV quan sát, giúp đỡ, giao lưu với HS  -GV mời HS trình bày trước lớp  -GV nhận xét, tuyên dương HS | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  -HS đọc bài  Em tìm đọc bài thơ, câu chuyện qua sách báo, internet,…  - HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS tự hoàn thành phiếu đọc  -Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  -3-5 HS trong lớp chia sẻ những nội dung đã ghi trong phiếu đọc sách trước lớp.  HS trao đổi về nhân vật, năng khiếu của nhân vật trong câu chuyện theo nhóm.  - Các nhóm nhận xét cho nhau.  -1 HS đọc YC bài 3  -HS nghe  -HS trao đổi nhóm bàn theo gợi ý  -3-4 HS trình bày  Lớp theo dõi, giao lưu với bạn |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Siêu trí tuệ”.  + GV tổ chức cho lớp nói lại 1 trải nghiệm mình ấn tượng nhất của 1 bạn trong lớp đã chia sẻ  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | + 4HS tham gia để kể lại ấn tượng của mình  + Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào giới thiệu hay, tu vị sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,…  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**Bài 14**: **SO SÁNH CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ (tiết 2)**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố và hoàn thiện được cách so sánh hai số và so sánh được hai số có nhiều chữ số.

- Xác định được số lớn nhất hoặc bé nhất trong một nhóm các số.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao; giải quyết được các bài tập liên quan.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, tham gia tốt trò chơi vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học: Tìm nhà cho thỏ. ( GV nêu luật chơi)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + HS trả lời thì sẽ giúp thỏ tìm được nhà của mình. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  - Củng cố và hoàn thiện được cách so sánh hai số và so sánh được hai số có nhiều chữ số.  - Xác định được số lớn nhất hoặc bé nhất trong một nhóm các số.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. (Làm việc cá nhân) HS đọc dữ liệu**  **-** GV hướng dẫn cho HS nhận xét  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Chọn câu trả lời đúng:**  - GV chia nhóm 2, các nhóm quan sát các số ghi trên đầu tàu và toa tàu thực hiện trả lời câu hỏi.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  GV yêu cầu HS viết các số đã cho trong bài vào vở theo thứ tự từ lớn đến bé. Từ đó nêu kết luận được đoàn tàu thích hợp  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc nhóm 4) Số?**  - GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - Gv cho HS củng cố cách lập số:  Nếu từ các tấm thẻ cho trước để xếp được số lớn nhất thì cần cho các chữ số lớn nhất ở bên trái. Không thể đặt tấm bìa chữ chữ số 0 ở ngoài cùng bên trái.  **Bài 4. (Làm việc cá nhân)**  - GV cho HS đọc và làm vào vở  - GV cho HS trình bày vở.  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - Củng cố về hàng, lớp, so sánh số  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc và lần lượt làm miệng:  a.Trong số lượng của ba loại gia súc thì số lớn nhất là số 22 027 900 nên trong ba loại gia súc đã cho thì lợn là loại gia súc được nuôi ở Việt Nam nhiều nhất.  - HS làm việc theo nhóm sau đó cá nhân viết vào vở  - HS đại diện nhóm trình bày: ý B  HS thảo luận nhóm sau đó trình bày -HS nêu được:   1. Số lập được: 989 731 000. 2. Số lập được: 100 037 889   -HS đọc và làm vào vở  -HS trình bày:  Số lớn nhất: 930 000 000 |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi: Ai nhanh, ai đúng?  GV chiếu lên bảng các số. HS đọc thầm và sắp xếp theo thứ tự lớn dần:  1000 000 000; 650 210 000; 450 325 125;  99 000 000 ; 352 252 000  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

***Rèn Chính tả tuần 6***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***-*** Củng cố kiến thức cho học sinh về phân biệt; uôn/uông.

- Rèn kĩ năng viết đúng chính tả.

- Có ý thức viết đúng, viết đẹp; rèn chữ, giữ vở.

**\* Phân hóa**: Học sinh trung bình lựa chọn làm 1 trong 2 bài tập; học sinh khá lựa chọn làm 2 bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động chính:** | - Hát  - Lắng nghe. |
| ***a. Hoạt động 1: Viết chính tả (12 phút):***  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc lại 2 đoạn chính tả cần viết trong sách giáo khoa.  - Giáo viên cho học sinh viết bảng con một số từ dễ sai trong bài viết.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết lại bài chính tả.  ***Bài viết***  **a)** *Chao ôi! Đôi giày mới đẹp làm sao! Cổ giày ôm sát chân. Thân giày làm bằng vải cứng, dáng thon thả, màu vải như màu da trời những ngày thu. Phần thân giày gần sát cổ có hai hàng khuy dập và luồn một sợi dây trắng nhỏ vắt ngang. Tôi tưởng tượng nếu mang nó vào chắc bước đi sẽ nhẹ và nhanh hơn...”*  **b)** *Cương cố cắt nghĩa cho mẹ hiểu :*  *– Thưa mẹ, tự ý con muốn thế. Con thương mẹ vất vả, đã phải nuôi bằng ấy đứa em lại còn phải nuôi con... Con muốn học một nghề để kiếm sống...”* | - 2 em đọc luân phiên, lớp đọc thầm.  - Học sinh viết bảng con.  - Học sinh viết bài. |
| ***b. Hoạt động 2: Luyện bài tập chính tả (12 phút):*** |  |
| **Bài 1.** Viết lại những tiếng còn thiếu cho đúng:  ...ắng chiều ở quê ngoại  Óng ả vàng ngọn chanh  ...ích chích trên cành khế  Tiếng chim trong ...á xanh  Rất nhiều hoa cỏ ...ạ  Thoang thoảng hương trên đồng | ***Bài làm***  ..............................................................  .......................................................................................................................................................................................... |
|  | **Bài 3.** Điền vào chỗ nhiều chấm uôn hay uông:  Đêm cuối mùa đông  Đỡ m... sương giá  Lá nghiêng nghiêng che  Những luồng gió cát  Những tia nắng rát  Cho những mầm non  Trở mình s... sẻ. |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (8 phút):**  - Yêu cầu các nhóm trình bày.  - Giáo viên nhận xét, sửa bài.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh về viết lại những từ còn viết sai; chuẩn bị bài buổi sáng tuần sau. | - Các nhóm trình bày.  - Học sinh nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 2: NIỀM TỰ HÀO CỦA EM**

**SHL: BỨC TƯỜNG VINH DANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS trung bày được tác phẩm Niềm tự hào của tôi trên bức tường vinh danh của lớp.

- Hào hứng tham gia hoạt động trưng bày tác phẩm và lựa chọn tác phẩm yêu

thích nhất.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự thiết kế tranh Niềm tự hào của tôi trên bức tường vinh danh của lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thiết kế tranh sáng tạo, độc đáo và có ý nghĩa.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm về thiết kết tranh Niềm tự hào của tôi trên bức tường vinh danh của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành bức tranh.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh quan sát một số tranh ảnh về Niềm tự hào của tôi (loại sạch , đẹp và loại không sạch đẹp).  - Mời học sinh nhận xét và so sánh giữa hai loại tranh. Đưa ra ý kiến của mình sau khi quan sát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp quan sát tranh.  - Một số HS nhận xét và đưa ra ý kiến (đồng tình hay không đồng tình,...)  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh giới thiệu được những việc làm đáng tự hào của mình.  + Học sinh cam kết trao đổi với người thân về những việc cần làm để phát huy những đặc điểm đáng tự hào của bản thân.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Bức tường vinh danh**  ***2. Tổ chức trình bày: làm việc cung cả lớp.***  - GV tổ chức cho các nhóm trưng bày tác phẩm *Niềm tự hào của tôi* trên bức tường vinh danh của lớp.  - GV dùng kĩ thuật phòng tranh tổ chức cho HS giới thiệu tác phẩm của nhóm mình trước lớp.  - Mỗi nhóm cử một bạn để giới thiệu phòng tranh của nhóm mình.  - Các nhóm đi tham quan phòng tranh của nhóm bạn.  - Cả lớp bình chọn tác phẩm “Ấn tượng nhất”.  + Tiêu chí: Giới thiệu hay, hình ảnh phong phú và đúng chủ đề.  – GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc khi xem các tác phẩm.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS sắp xếp tranh theo nhóm 6.  - Đại diện nhóm giới thiệu.  - HS tham quan phòng tranh.  - Cả lớp nhận xét- Bình chọn bằng cách tặng sao hoặc dán sticker cho tác phẩm mình yêu thích nhất.  - HS chia sẻ theo suy nghĩ cá nhân.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Giới thiệu tác phẩm Niềm tự hào của tôi với người thân.  + Chia sẻ với người thân về kết quả bước đầu thực hiện phát huy việc làm đáng  tự hào của bản thân.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ...............................................................................................................................................  ................................................................................................................................................ | |

**Duyệt của BGH Duyệt của tổ trưởng**